

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 712/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023  
huyện Phú Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Bình thời kỳ 2021-2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 144/TTr-STNMT ngày 24 tháng 3 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Phú Bình với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung trong năm kế hoạch

Tổng diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2023 là 4,05 ha

*(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)*

**2. Kế hoạch thu hồi các loại đất bỏ sung**

Tổng diện tích thu hồi đất bỏ sung năm 2023 là 0,08 ha

*(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)*

**3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bỏ sung**

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bỏ sung năm 2023 là 3,97ha

*(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)*

**4. Danh mục các công trình, dự án bỏ sung**

Tổng số dự án bỏ sung năm 2023 là 01 dự án, với diện tích sử dụng đất là 4,05 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình có trách nhiệm:

1. Công bố công khai bỏ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tiến**

**Phụ lục I****Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2023 huyện Phú Bình**

(Kèm theo Quyết định số: 712/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính
			Xã Tân Hòa
	<b>Tổng</b>	<b>4,05</b>	<b>4,05</b>
1	<b>Đất nông nghiệp</b>		
1.1	Đất trồng lúa		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác		
1.3	Đất trồng cây lâu năm		
1.4	Đất rừng phòng hộ		
1.5	Đất rừng đặc dụng		
1.6	Đất rừng sản xuất		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản		
1.8	Đất nông nghiệp khác		
2	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>4,05</b>	<b>4,05</b>
2.1	Đất ở nông thôn		
2.2	Đất ở đô thị		
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		
2.4	Đất an ninh		
2.5	Đất quốc phòng		
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp		
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	4,05	4,05
2.8	Đất có mục đích công cộng		
2.9	Đất cơ sở tôn giáo		
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng		
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng		
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối		
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng		
2.14	Đất phi nông nghiệp khác		

**Phụ lục II****Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2023 huyện Phú Bình**

(Kèm theo Quyết định số: 712/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính
			Xã Tân Hòa
	<b>Tổng</b>	<b>0,08</b>	<b>0,08</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>		
1.1	Đất trồng lúa		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác		
1.3	Đất trồng cây lâu năm		
1.4	Đất rừng phòng hộ		
1.5	Đất rừng đặc dụng		
1.6	Đất rừng sản xuất		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản		
1.8	Đất nông nghiệp khác		
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>0,08</b>	<b>0,08</b>
2.1	Đất ở nông thôn		
2.2	Đất ở đô thị		
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		
2.4	Đất an ninh		
2.5	Đất quốc phòng		
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp		
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		
2.8	Đất có mục đích công cộng	0,08	0,08
2.9	Đất cơ sở tôn giáo		
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng		
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng		
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối		
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng		
2.14	Đất phi nông nghiệp khác		
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>		

**Phụ lục III****Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2023 huyện Phú Bình**

(Kèm theo Quyết định số: 712 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính
			Xã Tân Hòa
	<b>Tổng</b>	<b>3,97</b>	<b>3,97</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>3,97</b>	<b>3,97</b>
1.1	Đất trồng lúa		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác		
1.3	Đất trồng cây lâu năm		
1.4	Đất rừng phòng hộ		
1.5	Đất rừng đặc dụng		
1.6	Đất rừng sản xuất	3,97	3,97
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản		
1.8	Đất nông nghiệp khác		
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>		
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm		
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng		
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản		
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối		
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản		

2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối		
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng		
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng		
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng		

**Phụ lục IV****Danh mục 01 dự án đăng ký bổ sung năm 2023  
trên địa bàn huyện Phú Bình***(Kèm theo Quyết định số: 712/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
1	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu vực các xóm Làng Cà, Làng Ngò, Vực Giăng, xã Tân Hòa (trong đó khu vực xóm Vực Giăng với diện tích 1,65 ha và khu vực xóm làng Cà với diện tích 2,40 ha)	Xã Tân Hoà, huyện Phú Bình	4,05				4,05